

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

TÔ HỒNG ĐỨC

CHÍNH SÁCH THÚC ĐẨY SỰ PHÁT TRIỂN CỦA LOẠI HÌNH
DOANH NGHIỆP SPIN-OFF TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Chuyên ngành: Quản lý khoa học và công nghệ

Mã số: 9340412.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
QUẢN LÝ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Hà Nội, 2024

Công trình được hoàn thành tại: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc Gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Đào Thanh Trường
TS. Phạm Hồng Quất

Phản biện:

Phản biện:

Phản biện:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án tiến sĩ họp tại

vào hồi giờ ngày tháng năm 20...

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam

- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. To Hong Duc (2022), “Policy to improve the efficiency of incubation services at technology incubators to promote the development of science and technology firms in Vietnam”; *Journal of Entrepreneurship Education* Vol. 25(S5), pp.1-18.
2. Tô Hồng Đức, Phạm Tuấn Anh (2022), “Phát triển hoạt động chuyển giao công nghệ và thương mại hóa kết quả nghiên cứu tại trường đại học theo mô hình doanh nghiệp spin-off”; *Tạp chí Thế giới trong ta* (534), tr. 37-46.
3. To Hong Duc (2021), “Policies of developing human resources for university spin-offs to meet the 4th industry revolution requirement”, *International Journal of Management & Entrepreneurship Research*; Vol.3 (11), pp.367-377.
4. To Hong Duc (2021), “Policies of developing university spin-off: Experiences of some Asian countries and implication for Vietnam”, *Journal of Science and world*, Vol.1 (89), pp. 57-60.
5. To Hong Duc, Pham Tuan Anh (2020), “Some theoretical issues in policies to form business incubators and university spin-offs in Vietnam”, *The 8th International Conference on Emerging Challenges: Contemporary issues in Innovation and Management – ICECH2020*, ISBN: 978-604-316-008-6, pp. 635-646.
6. Tô Hồng Đức, Nguyễn Vũ Nhân, Phan Thị Thúy Hằng, Nguyễn Tiến Thăng (2020); “Nghiên cứu xây dựng mô hình doanh nghiệp spin-off tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội nhằm thúc đẩy hoạt động thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học”, *Tạp chí khoa học Trường Đại học Thủ đô Hà Nội* (40), tr.133-143.
7. To Hong Duc, Phan Thi Thuy Hang (2019), “The effectiveness of spin-offs at developed countries and experiences for Vietnam”, *The International Conference on Management and Business (COMB)*, ISBN: 978-604-84-4583-6, pp.72-80.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Việc ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào cuộc sống ở các trường đại học nước ta hiện nay còn rất khiêm tốn. Theo một báo cáo mới nhất của Chính phủ thì việc đóng góp của khoa học công nghệ trong nền kinh tế quốc dân chưa quá 10%. Đó là một tỷ lệ thấp chưa tương xứng với tiềm năng nghiên cứu khoa học của các trường hiện nay. Do đó, bên cạnh hoạt động đào tạo thuần túy, nhiệm vụ nghiên cứu phát triển và chuyển giao công nghệ cũng cần phải được quan tâm đầu tư, thực hiện một cách nghiêm túc ở trong các trường đại học. Trước sức ép của vấn đề tự chủ và đổi mới quản trị đại học, nhu cầu kinh thương dựa trên đổi mới sáng tạo, bảo hộ sở hữu trí tuệ trở thành tất yếu ở các cơ sở giáo dục đại học (CSGDĐH). Việc thành lập các doanh nghiệp spin-off có ý nghĩa quan trọng nhằm chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học và góp phần phát huy được nguồn lực khoa học - công nghệ quốc gia đồng thời thể hiện càng rõ nét hơn vai trò phục vụ xã hội của trường đại học. Để hình thành, phát triển các doanh nghiệp spin-off, yếu tố cốt lõi đó là phải xây dựng được những giải pháp, cơ chế, chính sách đồng bộ để thúc đẩy một cách hiệu quả hoạt động chuyển giao công nghệ và thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học từ trong trường đại học.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu:

Nghiên cứu và đề xuất chính sách/khung chính sách nhằm thúc đẩy sự phát triển loại hình doanh nghiệp spin-off trong trường đại học tại Việt Nam.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu:

- Phân tích tổng quan các nghiên cứu khoa học về chính sách phát triển doanh nghiệp spin-off trong Trường Đại học tại một số quốc gia trên thế giới; tổng quan nghiên cứu về mối quan hệ giữa doanh nghiệp và trường đại học trong hoạt động KH&CN;

- Phân tích và hệ thống hóa cơ sở lý luận về chính sách phát triển doanh nghiệp KH&CN, doanh nghiệp spin-off và các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của doanh nghiệp KH&CN.

- Khảo sát và phân tích thực trạng chính sách phát triển doanh nghiệp spin-off tại một số trường đại học công lập.

- Đề xuất các giải pháp chính sách thúc đẩy sự phát triển của loại hình doanh nghiệp spin-off tại các trường đại học tại Việt Nam.

3. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi thời gian: Từ năm 2010 đến năm 2023.

- Phạm vi không gian: Một số các trường đại học công lập tại Hà Nội

- Phạm vi nội dung: Tác giả tập trung phân tích, đánh giá thực trạng chính sách thúc đẩy sự phát triển doanh nghiệp KH&CN nói chung (doanh nghiệp spin-off nói riêng) tại một số quốc gia và một số trường đại học trên thế giới đồng thời có sự nghiên cứu, phân tích so sánh với thực trạng hoạt động của các doanh nghiệp spin-off trong một số các trường Đại học công lập.

4. Câu hỏi nghiên cứu

4.1. Câu hỏi nghiên cứu chủ đạo

Cần những chính sách như thế nào nhằm thúc đẩy sự phát triển loại hình doanh nghiệp spin-off trong trường đại học tại Việt Nam.

4.2. Các câu hỏi nghiên cứu hỗ trợ

- Hiện đã có chính sách thúc đẩy sự phát triển của loại hình doanh nghiệp spin-off nói chung và doanh nghiệp spin-off trong các trường đại học?

- Thực trạng chính sách phát triển của doanh nghiệp spin-off tại các trường đại học như thế nào?

- Vai trò của hoạt động ươm tạo doanh nghiệp KH&CN có ảnh hưởng thế nào tới thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp spin-off cũng như doanh nghiệp KH&CN trong trường đại học?

- Giải pháp chính sách nào để thúc đẩy sự phát triển của loại hình doanh nghiệp spin-off trong các trường đại học tại Việt Nam?

5. Giả thuyết nghiên cứu

5.1. Giả thuyết nghiên cứu chủ đạo

Các chính sách hỗ trợ ươm tạo và phát triển doanh nghiệp KH&CN nói chung và doanh nghiệp spin-off nói riêng là động lực

nhằm thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp loại hình doanh nghiệp này.

5.2. Các giả thuyết nghiên cứu bổ trợ

- Cần có chính sách về tài chính tạo nguồn lực cho hoạt động ươm tạo và phát triển doanh nghiệp spin-off thông qua việc thành lập các quỹ đầu tư mạo hiểm, huy động vốn cộng đồng, nhà đầu tư thiên thần, thành lập các đơn vị trung gian giúp hỗ trợ, phát triển sản phẩm khoa học và công nghệ ra ngoài thị trường đáp ứng nhu cầu xã hội;

- Cần xây dựng các chính sách phát triển các dịch vụ ươm tạo doanh nghiệp KH&CN trong trường đại học nhằm thúc đẩy doanh nghiệp spin-off thành doanh nghiệp khởi nghiệp;

- Cần xây dựng các chính sách rõ ràng, cụ thể nhằm hỗ trợ về quyền sở hữu trí tuệ, chính sách về quản trị doanh nghiệp và sở hữu cổ phần đối với doanh nghiệp spin-off trong trường đại học;

- Các trường đại học cần xây dựng các chính sách về phát triển nguồn nhân lực KH&CN, xây dựng được văn hóa lãnh đạo (tư tưởng thông suốt của lãnh đạo, chấp nhận rủi ro), có những nhà khoa học đam mê nghiên cứu và có tinh thần kinh thương.

6. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

6.1. Cách tiếp cận

Đánh giá chính sách ươm tạo doanh nghiệp KH&CN.

Phân tích vai trò của các dịch vụ ươm tạo doanh nghiệp KH&CN trong việc thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp KH&CN nói chung và doanh nghiệp spin-off trong trường đại học nói riêng tại Việt Nam.

Đánh giá chính sách phát triển doanh nghiệp spin-off tại các trường đại học của một số quốc gia trên thế giới. Đưa ra được những kinh nghiệm đúc kết được cho việc đề xuất giải pháp chính sách phát triển doanh nghiệp spin-off trong trường đại học tại Việt Nam.

Nghiên cứu và đánh giá các yếu tố thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp spin-off trong trường đại học từ đó xác định các yếu tố cần thiết đối với chính sách phát triển doanh nghiệp spin-off trong trường đại học

6.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu: Tác giả đã tổng hợp nghiên cứu các công trình trong nước và quốc tế liên quan đến chính sách thúc đẩy khởi nghiệp, chính sách phát triển các doanh nghiệp spin-off.

- Phương pháp điều tra bảng hỏi: Khi nghiên cứu, tác giả đã tiến hành điều tra bảng hỏi các cán bộ khoa học làm việc trong các trường đại học và viện nghiên cứu, cán bộ thuộc trung tâm nghiên cứu thuộc một số các cơ sở giáo dục đại học công lập ở miền Bắc.

- Phương pháp phỏng vấn sâu: Tác giả tiến hành phỏng vấn sâu 20 cán bộ quản lý, nhà khoa học của các Trường Đại học công lập ở miền Bắc. Mẫu khảo sát được lựa chọn phỏng vấn đảm bảo tính đại diện về lĩnh vực, độ tuổi, thâm niên công tác và chuyên môn khác nhau

7. Ý nghĩa của nghiên cứu

- Ý nghĩa khoa học: Đề tài ứng dụng các lý thuyết trong nghiên cứu một vấn đề thực tiễn là phát triển các doanh nghiệp vệ tinh (spin-off) thành doanh nghiệp khởi nghiệp.

- Ý nghĩa thực tiễn: Luận án góp phần khái quát, tổng kết và đề ra các chính sách thực tiễn để xây dựng hệ sinh thái phát triển tổ chức vệ tinh (spin-off) thành doanh nghiệp khởi nghiệp.

- Tính mới của luận án: Nghiên cứu các chính sách vận dụng tiếp cận theo lý thuyết hệ thống, lý thuyết các bên liên quan. Nghiên cứu các chính sách thúc đẩy hoạt động ươm tạo doanh nghiệp KH&CN, từ đó đề xuất giải pháp về chính sách phát triển tổ chức vệ tinh.

8. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần mở đầu và phần kết luận, nội dung luận án được kết cấu thành 4 chương:

Chương 1: Tổng quan các nghiên cứu về phát triển doanh nghiệp spin-off trong trường đại học.

Chương 2: Cơ sở lý luận về thành lập và phát triển doanh nghiệp spin-off trong trường đại học

Chương 3: Thực trạng chính sách phát triển và hoạt động của doanh nghiệp spin-off trong trường đại học tại Việt Nam

Chương 4: Giải pháp về chính sách phát triển doanh nghiệp spin-off trong trường đại học ở Việt nam

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN CÁC NGHIÊN CỨU VỀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP SPIN-OFF TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC

1.1. Tổng quan các nghiên cứu về doanh nghiệp spin-off và chính sách phát triển doanh nghiệp spin-off

Tăng hiểu biết về khởi nghiệp trong sinh viên thông qua các chương trình giáo dục khởi nghiệp khuyến khích phát triển các kỹ năng cá nhân.

Trang bị cho sinh viên sự nghiệp tương lai của họ với tư cách là doanh nhân bằng cách đưa vào chương trình đào tạo giáo dục khởi nghiệp.

Vai trò và tầm quan trọng của việc hình thành và phát triển các doanh nghiệp spin-off trong trường đại học.

Mô hình đại học doanh nghiệp sẽ dần thay đổi mô hình đại học truyền thống do sự thay đổi của nhu cầu xã hội.

1.2. Tổng quan về chính sách phát triển doanh nghiệp spin-off trong trường đại học tại một số quốc gia trên thế giới.

Đánh giá tổng quan chính sách phát triển doanh nghiệp spin-off và chính sách ươm tạo doanh nghiệp trong trường đại học tại một số quốc gia như: Vương Quốc Anh, Cộng hòa Liên bang Đức, Hà Lan, Italia; Hoa Kỳ, Canada, Brazil; Một số quốc gia châu Á: Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Singapore.

1.3. Nhận xét các nghiên cứu về chính sách phát triển doanh nghiệp spin-off trong trường đại học

1.3.1. Những điểm đạt được của các nghiên cứu đã công bố

Các công trình nghiên cứu làm rõ cơ sở lý luận về khởi nghiệp và những chính sách hỗ trợ khởi nghiệp; chính sách thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp trong giới trẻ đặc biệt là sinh viên; vai trò của trường đại học trong việc xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thúc đẩy phát triển và nhân rộng các mô hình vườn ươm, chính sách hỗ trợ hoạt động cho doanh nghiệp, thúc đẩy các hoạt động R&D. Các công trình nghiên cứu đã tiếp cận việc xây dựng chính sách ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp hay chính sách

thúc đẩy hình thành doanh nghiệp khởi nghiệp trong trường đại học; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thương mại hóa kết quả nghiên cứu từ doanh nghiệp spin-off.

1.3.2. “Khoảng trống” trong các nghiên cứu đã công bố

Thiếu các cơ chế chính sách dành cho các tổ chức trong trường đại học đóng vai trò cơ sở ươm tạo các doanh nghiệp spin-off. Đây có thể coi là một tổ chức trung gian giúp ươm tạo các ý tưởng mới, các kết quả nghiên cứu khoa học đồng thời đóng vai trò quan trọng cho hoạt động chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

Thiếu các cơ chế chính sách hỗ trợ các vấn đề liên quan tới hoạt động của doanh nghiệp spin-off trong trường đại học như: (1) Hành chính/văn phòng, (2) Cơ sở hạ tầng, (3) Hỗ trợ kinh doanh, (4) Tài chính và tiếp cận nguồn tài chính, (5) Kết nối cộng đồng và xây dựng mạng lưới, (6) Hỗ trợ giáo dục và tiếp cận tri thức, (7) Hỗ trợ xây dựng thương hiệu.

1.4. Những điểm luận án cần giải quyết

1.4.1. Về mặt lý luận

- Nghiên cứu, phân tích vai trò của doanh nghiệp KH&CN nằm trong tổ chức mẹ (trường đại học hoặc viện nghiên cứu), làm rõ mối quan hệ giữa doanh nghiệp KH&CN với các trường, viện; mối quan tâm và khả năng của các bên liên quan trong nghiên cứu, phát triển doanh nghiệp KH&CN, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa các sản phẩm khoa học công nghệ.

- Nghiên cứu vai trò của hoạt động ươm tạo doanh nghiệp KH&CN, vai trò của các cơ sở ươm tạo doanh nghiệp KH&CN, vai trò của các dịch vụ ươm tạo doanh nghiệp KH&CN trong sự hình thành và thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp KH&CN trong trường đại học.

1.4.2. Về mặt thực tiễn

Luận án tiếp cận theo hướng nghiên cứu các chính sách thúc đẩy sự phát triển doanh nghiệp KH&CN nói chung và doanh nghiệp spin-off nói riêng thông qua các chính sách ươm tạo doanh nghiệp KH&CN trong trường đại học. Chính sách thúc đẩy ươm tạo doanh nghiệp công nghệ tại các trường đại học hiện nay rất được quan tâm

tại Việt Nam đặc biệt trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Các hoạt động ươm tạo này cần gắn kết chặt chẽ hơn với các doanh nghiệp KH&CN trong trường đại học để tận dụng nguồn nhân lực chất lượng cao trong cơ sở giáo dục đại học, các ý tưởng, sáng kiến và các thành tựu KH&CN của trường; doanh nghiệp được ươm tạo sẽ trở thành cầu nối giữa các trường đại học với những Nhà đầu tư và thị trường.

CHƯƠNG 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ THÀNH LẬP VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP SPIN-OFF TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC

2.1. Cơ sở lý luận về phát triển doanh nghiệp spin-off

2.1.1. Khái niệm doanh nghiệp spin-off

Doanh nghiệp spin-off được khởi nguồn từ trường đại học (tách ra hoạt động độc lập từ các trường đại học) và các cá nhân tạo ra các tài sản KH&CN tham gia vào quá trình quản lý của doanh nghiệp mới hình thành.

2.1.2. Vai trò của doanh nghiệp spin-off

Các doanh nghiệp spin-off trong trường đại học được đánh giá là những công ty có giá trị về nhiều mặt vì những hiệu quả rất lớn do chúng đem lại. Có nhiều nghiên cứu khác nhau cho thấy rằng các doanh nghiệp spin-off trong trường đại học được khuyến khích mở rộng nhằm phát triển kinh tế và hỗ trợ các trường đại học theo một số cách thức khác nhau. Ngoài ra, có những nghiên cứu chỉ ra doanh nghiệp spin-offs hoạt động hiệu quả hơn các công ty khởi nghiệp hoặc các công ty công nghệ cao mới.

Các doanh nghiệp spin-off đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy kinh tế và đóng góp vào sự phát triển của nền khoa học và công nghệ. Vai trò và lợi ích của hoạt động doanh nghiệp spin-off như sau: Thúc đẩy thương mại hóa sản phẩm NCKH; Thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội; Thúc đẩy sự phát triển của hoạt động đào tạo và NCKH

2.1.3. Điều kiện hình thành doanh nghiệp spin-off

Điều kiện cần cho hình thành và phát triển Spin-off là môi trường kinh tế thị trường và hệ thống chính sách đảm bảo cho Spin-off hình thành và phát triển.

Môi trường chính sách Hệ thống các chính sách vĩ mô về phát triển kinh tế thị trường, chính sách và chiến lược phát triển khoa học công nghệ của Nhà nước cho đến các chính sách cụ thể về Doanh nghiệp khoa học công nghệ. Các chính sách vĩ mô của các cơ quan khoa học công nghệ nhằm phát triển và quản lý Spin-off... tạo nên môi trường chính sách cho các doanh nghiệp Spin-off hình thành và phát triển.

2.1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của các doanh nghiệp Spin-Off trong trường đại học

Ba yếu tố ảnh hưởng đến sự thành công của các spin-off. Đó là các yếu tố đặc trưng cho người sáng lập hoặc cho đội ngũ sáng lập (cá nhân), các yếu tố đặc trưng của tổ chức mới được thành lập và các yếu tố môi trường. Những yếu tố này không hoàn toàn độc lập; chúng thay đổi theo giai đoạn phát triển của spin-off. Nhìn chung, các giai đoạn này có thể được mô tả phù hợp với quá trình hình thành công ty, cụ thể là giai đoạn hình thành, thành lập và phát triển.

2.2. Chính sách phát triển doanh nghiệp spin-off trong trường đại học

2.2.1. Khái niệm chính sách

Chính sách là tập hợp những biện pháp mà chủ thể quyền lực hoặc chủ thể quản lý đưa ra, được thể chế hóa thành những quy định có giá trị pháp lý, nhằm thực hiện chiến lược phát triển của hệ thống theo mục đích mà chủ thể quyền lực mong đợi

2.2.2. Chính sách phát triển doanh nghiệp spin-off trong trường đại học

Tại một số quốc gia, doanh nghiệp spin-off trở thành trọng tâm trong chính sách nghiên cứu và đổi mới. Nhiều Chính Phủ ở Châu Âu đã sáng tạo trong việc tạo ra các biện pháp, kế hoạch, sáng kiến, chương trình, luật để kích thích sự sáng tạo và phát triển các doanh nghiệp spin-off từ các trường đại học. Điều này đặt ra các

câu hỏi liên quan đến các loại chính sách và nội dung các chính sách để kích thích và phát triển hoạt động của doanh nghiệp spin-off, đặc biệt là đối với hệ thống trường đại học và các tổ chức nghiên cứu công lập theo truyền thống, nơi mà các trường hoặc các tổ chức hoạt động trong một môi trường mà tinh thần kinh doanh và ứng dụng, chuyển giao công nghệ còn mới hoặc chưa phát triển.

2.3. Tổ chức Khoa học và Công nghệ.

2.3.1. Định nghĩa Tổ chức Khoa học và Công nghệ

Tổ chức khoa học và công nghệ là tổ chức có chức năng chủ yếu là nghiên cứu khoa học, nghiên cứu triển khai và phát triển công nghệ, hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ, được thành lập và đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật.

Hình thức và phân loại đối với tổ chức khoa học và công nghệ như sau:

- Tổ chức nghiên cứu khoa học, tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được tổ chức dưới hình thức viện hàn lâm, viện, trung tâm, phòng thí nghiệm, trạm nghiên cứu, trạm quan trắc, trạm thử nghiệm và hình thức khác do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định;

- Cơ sở giáo dục đại học được tổ chức theo quy định của Luật giáo dục đại học;

- Tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ được tổ chức dưới hình thức trung tâm, văn phòng, phòng thử nghiệm và hình thức khác do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định.

2.3.2. Khái niệm đại học, trường đại học, cơ sở giáo dục đại học

Đại học, trường đại học hay cơ sở giáo dục đại học được định nghĩa theo nhiều cách khác nhau. Theo Điều 4 Luật số: 34/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học quy định:

1. Cơ sở giáo dục đại học là cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, thực hiện chức năng đào tạo các trình độ của giáo dục đại học, hoạt động khoa học và công nghệ, phục vụ cộng đồng.

2. Trường đại học, học viện là cơ sở giáo dục đại học đào tạo, nghiên cứu nhiều ngành, được cơ cấu tổ chức theo quy định của Luật này.

3. Đại học là cơ sở giáo dục đại học đào tạo, nghiên cứu nhiều lĩnh vực, được cơ cấu tổ chức theo quy định của Luật này; các đơn vị cấu thành đại học cùng thống nhất thực hiện mục tiêu, sứ mạng, nhiệm vụ chung.

4. Đơn vị thành viên là trường đại học, viện nghiên cứu có tư cách pháp nhân, do Thủ tướng Chính phủ thành lập, cho phép thành lập theo quy định của pháp luật; được tự chủ trong tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật, quy chế tổ chức và hoạt động của đại học.

2.4. Ươm tạo doanh nghiệp Khoa học và công nghệ

2.4.1. Khái niệm về ươm tạo doanh nghiệp Khoa học và công nghệ

Khoản 20 Điều 3 luật Chuyển giao công nghệ 2006 về ươm tạo doanh nghiệp KH&CN quy định: “Ươm tạo doanh nghiệp công nghệ là hoạt động hỗ trợ tổ chức, cá nhân hoàn thiện công nghệ, huy động vốn đầu tư, tổ chức sản xuất, kinh doanh, tiếp thị, thực hiện thủ tục pháp lý và các dịch vụ cần thiết khác để thành lập doanh nghiệp sử dụng công nghệ mới được tạo ra”.

Luật chuyển giao công nghệ năm 2017 có định nghĩa về ươm tạo Doanh nghiệp KH&CN như sau: “Ươm tạo doanh nghiệp KH&CN là quá trình hình thành và phát triển doanh nghiệp KH&CN thông qua các hoạt động trợ giúp về hạ tầng kỹ thuật, nguồn nhân lực và dịch vụ cần thiết” (Khoản 13, điều 2).

2.4.2. Khái niệm cơ sở ươm tạo doanh nghiệp

Từ những năm 1980, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN đã trở thành một trong những mối quan tâm hàng đầu trong chính sách KH&CN tại các quốc gia phát triển ở khu vực Bắc Mỹ, Châu Âu và Châu Á, phần lớn là do tầm quan trọng ngày càng tăng của các khối doanh nghiệp KH&CN vừa và nhỏ. Các dịch vụ được cung cấp bởi các vườn ươm nhằm mục đích giúp các doanh nghiệp KH&CN khai thác và thương hóa các kết quả nghiên cứu. Những dịch vụ này được chia thành: 1) Cơ sở hạ tầng, 2) hỗ trợ quản lý, 3)

hỗ trợ kỹ thuật, 4) tiếp cận tài chính, 5) dịch vụ pháp lý và 6) mạng lưới

2.4.3. Vai trò của vườn ươm doanh nghiệp Khoa học và công nghệ

- Tăng cường sự tương tác giữa viện – trường – doanh nghiệp;
- Khuyến khích các hoạt động đổi mới sáng tạo
- Thúc đẩy hình thành doanh nghiệp KH&CN
- Vườn ươm doanh nghiệp KH&CN là công cụ chính sách

2.4.4. Quy trình ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ

Bước 1: Thiết lập mạng lưới liên kết

Bước 2: Tạo danh mục đầu tư ưu tiên.

Bước 3: Tuyển dụng nhân sự

Bước 4: Tìm kiếm những ứng cử viên cho quá trình tiền ươm tạo

Bước 5: Đánh giá các dự án/ý tưởng được đệ trình.

Bước 6: Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp KH&CN (doanh nghiệp spin-off)

Bước 7: Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp KH&CN

2.4.5. Các dịch vụ hỗ trợ ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ

Các dịch vụ hỗ trợ ươm tạo doanh nghiệp KH&CN có 07 dịch vụ chính gồm có:

- (1) Dịch vụ quản trị hành chính/văn phòng;
- (2) Dịch vụ cơ sở hạ tầng;
- (3) Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh;
- (4) Dịch vụ tài chính và tiếp cận các nguồn tài chính;
- (5) Dịch vụ kết nối cộng đồng và xây dựng mạng lưới;
- (6) Dịch vụ hỗ trợ và tiếp cận tri thức;
- (7) Dịch vụ hỗ trợ và xây dựng thương hiệu.

2.5. Xây dựng mô hình nghiên cứu các yếu tố thúc đẩy sự phát triển của loại hình doanh nghiệp spin-off trong trường đại học

Từ tổng quan các nghiên cứu trước đây và các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của doanh nghiệp spin-off trong trường đại học, tác giả hệ thống lại 3 nhóm yếu tố có ảnh hưởng đến chính

sách phát triển của doanh nghiệp KH&CN trong trường đại học bao gồm:

(1) Yếu tố về người quản lý; người sáng lập; đội ngũ sáng lập (Yếu tố con người); (2) Yếu tố môi trường; (3) Yếu tố về tổ chức và phát triển doanh nghiệp gồm các cơ chế hình thức hỗ trợ ươm tạo các doanh nghiệp KH&CN.

CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP SPIN-OFF TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TẠI VIỆT NAM

3.1. Một số chính sách nổi bật thúc đẩy sự phát triển doanh nghiệp KH&CN và các tổ chức KH&CN tại Việt Nam

- Quyết định số 175/CP, 1981
- Nghị quyết số 51/Hội đồng Bộ trưởng, 1983
- Quyết định số 134/Hội đồng Bộ trưởng, 1987
- Pháp lệnh chuyển giao công nghệ, 1988
- Nghị định 35/Hội đồng Bộ trưởng, 1992
- Nghị định 115/2005/NĐ-CP
- Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013
- Nghị định 13/2019/NĐ-CP của chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ
- Đánh giá điểm tích cực trong Chính sách hình thành các spin-offs trong các tổ chức nghiên cứu và triển khai

3.2. Đánh giá thực trạng các chính sách phát triển doanh nghiệp KH&CN trong trường đại học

3.2.1. Chính sách về ươm tạo doanh nghiệp Khoa học và công nghệ

Để hình thành một cơ sở ươm tạo doanh nghiệp KH&CN đặc biệt là đối với công nghệ cao đòi hỏi cần có một nguồn vốn đầu tư rất lớn mà không phải một tổ chức nào cũng có khả năng thực hiện. Hầu hết các cơ sở ươm tạo doanh nghiệp KH&CN hiện nay đều do Nhà nước đầu tư nên thiếu khả năng cạnh tranh và thiếu các dịch vụ hấp dẫn thu hút các khách hàng. Trong khi đó những doanh nghiệp tư nhân muốn đầu tư xây dựng cơ sở ươm tạo thì cần có thời gian huy động nguồn lực về vốn, cơ sở hạ tầng, nhân lực... thêm vào đó

là áp lực phải thu hồi vốn. Đối với doanh nghiệp KH&CN mới thành lập đối mặt với yêu cầu phải thu hồi vốn nhanh sẽ khó có doanh nghiệp nào đủ khả năng đáp ứng. Do đó lựa chọn hình thức thu hồi vốn lâu như vậy là rất rủi ro đối với các doanh nghiệp tư nhân

3.2.2. Chính sách về Tài sản trí tuệ

Trong thực tế, quá trình thương mại hóa kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn và mang tính rủi ro cao. Vì vậy, nếu yêu cầu hoàn trả cho Nhà nước theo tỷ lệ đóng góp như quy định trên thì sẽ không khuyến khích được nhà đầu tư, doanh nghiệp bên ngoài tham gia vào quá trình thương mại hóa. Thêm vào đó, việc nhà nước yêu cầu thu hồi khoản kinh phí đã đầu tư cho nghiên cứu khi giao quyền sẽ không thúc đẩy đơn vị chủ trì đưa kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ vào thương mại hóa. Đồng thời, nhà khoa học cũng không có động lực tiếp tục tham gia vào nghiên cứu cũng như thương mại hóa kết quả nghiên cứu để tạo ra doanh thu, lợi nhuận hoặc góp vốn bằng tài sản trí tuệ để thành lập doanh nghiệp spin-off và thúc đẩy doanh nghiệp này phát triển.

3.2.3. Chính sách về tài chính

Chính sách tín dụng khó tiếp cận do hầu hết các doanh nghiệp khởi nghiệp trong trường đại học ban đầu đều có quy mô nhỏ, nguồn vốn nội sinh ít, tài sản để thế chấp vay ngân hàng hầu như không có. Bên cạnh đó, bản chất của các doanh nghiệp khởi nghiệp là rủi ro cao nên các kênh huy động vốn truyền thống qua các ngân hàng thương mại rất khó khăn.

Việc ưu đãi thuế suất 10% hay miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ các hoạt động thuộc một số ngành nghề, lĩnh vực được ưu đãi cũng giống như các doanh nghiệp mới thành lập từ dự án đầu tư mới; Chưa có quy định chính sách thuế phân biệt đối với nhà đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp khi chuyển nhượng vốn. Chính sách thuế hiện hành quy định theo hướng hỗ trợ doanh nghiệp theo địa bàn, lĩnh vực nên bất kỳ doanh nghiệp nào đáp ứng được các điều kiện ưu đãi thì sẽ được hưởng các ưu đãi tương ứng. Do đó, nếu doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo không thực hiện kinh doanh tại các địa bàn ưu đãi thuế, không đáp

ứng được các tiêu chuẩn trong các lĩnh vực khuyến khích đầu tư hiện hành thì cũng không được hỗ trợ về thuế.

3.2.4. Chính sách về Sở hữu trí tuệ

Những chính sách của Đảng và Nhà nước ta đã rất quan tâm đến việc gắn kết đào tạo, nghiên cứu khoa học và triển khai các sản phẩm nghiên cứu, gắn với đời sống xã hội. Các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đã ban hành các cơ chế, chính sách thúc đẩy thương mại hóa, chính sách tài chính, chính sách về sở hữu trí tuệ và chính sách về nhân lực nhằm hướng đến sự phát triển doanh nghiệp KH&CN. Các quy định của các văn bản luật đã đề cập đến khía cạnh như trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong thương mại hóa, bảo đảm quyền chuyển giao và sở hữu tài sản trí tuệ, phân chia lợi ích thu được từ thương mại hóa tài sản trí tuệ. Cùng với đó theo thời gian, việc hoàn thiện Luật KH&CN, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Chuyển giao công nghệ cũng đang tạo ra một hành lang pháp lý ngày càng sâu rộng hơn cho các hoạt động KH&CN nói chung, hoạt động R&D trong trường đại học nói riêng. Đồng thời, chính sách nói trên thể hiện tầm nhìn đổi mới của chính phủ đối với việc tạo ra cơ sở pháp lý để hình thành và phát triển doanh nghiệp spin-off trong trường đại học, viện nghiên cứu. Mỗi mốc thời gian cho thấy nhà nước trao quyền chủ động và tích cực hơn của trường đại học trao quyền ký kết hợp đồng kinh tế, liên doanh, liên kết với các nhà khoa học với doanh nghiệp...

3.2.5. Chính sách về quản trị doanh nghiệp và quyền sở hữu cổ phần

Các doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong các trường đại học tại Việt Nam vẫn còn có chính sách về quản trị doanh nghiệp và quyền sở hữu cổ phần khá mơ hồ. Không rõ ràng quan hệ lợi ích và cơ cấu quản trị trong các doanh nghiệp, cũng như thiếu các chiến lược định hướng thị trường. Trong khi các doanh nghiệp spin-off hình thành và phát triển sẽ nhận được sự đầu tư trực tiếp và sở hữu tài sản trí tuệ từ các trường đại học và viện nghiên cứu mẹ, nhưng doanh nghiệp chưa được đào tạo bài bản về quản lý, dẫn đến hầu hết cơ cấu cổ phần của các công ty chưa được phân chia rõ ràng và phù hợp. Chính vì quyền sở hữu cổ phần trở thành mối quan

tâm chính, có thể dẫn đến xung đột lợi ích giữa nhà khoa học, nhà đầu tư và lãnh đạo đơn vị mẹ

3.3. Thực trạng phát triển doanh nghiệp spin-off tại một số Trường Đại học của Việt Nam

3.3.1. Đại học Quốc gia Hà Nội

Về phát triển doanh nghiệp, ĐHQGHN tập trung vào các đơn vị khoa học và công nghệ với các quyết định tái cơ cấu ba tổ chức thành viên là Viện Nghiên cứu và Phát triển Khoa học Việt Nam, Viện Công nghệ Thông tin, Viện Vi sinh và Công nghệ Sinh học phù hợp theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP. Hơn nữa, hai học viện khác như Viện Đảm bảo chất lượng Giáo dục ĐHQGHN và Viện Quốc tế Pháp ngữ ĐHQGHN đang được nâng cấp tạo điều kiện cho việc nghiên cứu khoa học kinh doanh và Trung tâm Hợp tác và Chuyển giao kiến thức chuyển đổi thành doanh nghiệp khoa học. ĐHQGHN đã tích cực phát triển 80 nhóm nghiên cứu, 21 trong số đó là các nhóm nghiên cứu quy mô và chủ chốt đóng vai trò chính trong hầu hết các hoạt động nghiên cứu trong ĐHQGHN.

3.3.2. Đại học Bách khoa Hà Nội

Trường ĐHBKHN hoặc các đơn vị, cá nhân trong trường có thể góp vốn vào các doanh nghiệp này bằng chính “sáng kiến, quy trình công nghệ và sở hữu trí tuệ”. Kết quả SXKD của BK Holdings tăng đều hàng năm từ năm 2009 đến nay về doanh thu, về chia cổ tức cho các bên góp vốn và đóng góp doanh thu cho nhà trường từ lợi nhuận.

3.3.3. Trường Đại học Thủy lợi

Năm 2015, Công ty Tư vấn và Chuyển giao công nghệ - Trường Đại học Thủy lợi đã được chuyển đổi mô hình thành Công ty TNHH Tư vấn Trường Đại học Thủy lợi. Đây là mô hình công ty TNHH hai thành viên, trong đó vốn đóng góp chủ yếu (chiếm 75%) từ CBVC trong Trường được chuyển đổi từ mô hình DNNN. Tính đến tháng 6 năm 2019, chưa có các công ty, doanh nghiệp được thành lập thêm từ các nhà khoa học, giảng viên thuộc nhà trường (công ty Spin-off hoặc Startups)

3.3.4. Trường Đại học Xây dựng

Trường ĐH Xây dựng đã hình thành ngày nhiều đơn vị nghiên cứu và thực hiện các dịch vụ trực thuộc (14 Viện và Trung tâm). Nhưng cũng chỉ có 01 doanh nghiệp được thành lập từ năm 2000 đó là Công ty Tư vấn Đại học Xây dựng (CCU). Công ty Tư vấn Đại học Xây dựng trực thuộc Trường Đại học Xây dựng tiền thân là Trung tâm Tư vấn nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật trực thuộc Trường Đại học Xây dựng. Khi thành lập ở năm 2000 (theo Quyết định số 4652/QĐ-BGD&ĐT-TCCB, ngày 02/11/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), Công ty hoạt động theo mô hình doanh nghiệp Nhà nước.

3.3.5. Trường Đại học Mở - Địa chất

Doanh nghiệp duy nhất trong Trường ĐH Mở - Địa chất hiện nay là Công ty Tư vấn, triển khai công nghệ và xây dựng Mở - Địa chất. Đây là doanh nghiệp được chuyển đổi mô hình DNNN thành Công ty TNHH Hai thành viên trở lên (Công ty CODECO) vào năm 2014.

3.4. Thực trạng chính sách phát triển ươm tạo doanh nghiệp tại các trường đại học của Việt Nam

3.4.1. Chính sách cải cách hành chính

Chính phủ đã có chính sách liên quan đến hoạt động ươm tạo, cụ thể là hệ thống luật được đề cập trên, điều đó sẽ giúp các đơn vị có điều kiện để thành lập khi họ có nhu cầu. Ngoài ra, Chính phủ cũng đã triển khai thực hiện Đề án về đơn giản hoá các thủ tục hành chính để tuân thủ cam kết của Tổ chức Thương mại quốc tế và xây dựng một nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiệu quả và có hiệu suất cao, góp phần phòng chống tham nhũng và lãng phí thông qua việc đơn giản hoá bớt các thủ tục hành chính rườm rà, không cần thiết. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để bộ, ngành, địa phương đơn giản hoá các thủ tục hành chính theo hướng tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và các tổ chức liên quan.

3.4.2. Chính sách tài chính

Để hỗ trợ tài chính cho hoạt động ươm tạo, nhà nước có đề cập đến việc hỗ trợ các vườn ươm tổ chức các chương trình như phát triển thị trường công nghệ, hội chợ, triển lãm công nghệ. Chính nhà nước cũng tổ chức các chương trình này nhằm thúc đẩy các

hoạt động KH&CN, trong đó có sự quan tâm của các vườn ươm để nhấn mạnh và giới thiệu cho các cá nhân và doanh nghiệp về sự có mặt của các vườn ươm. Đây cũng là hình thành pháp lý cũng như hỗ trợ kinh phí cùng các biện pháp hỗ trợ đi kèm các chương trình để các tổ chức liên quan có điều kiện thực hiện hoạt động của mình. Tài chính là vấn đề rất được quan tâm bởi tất cả các thành phần cũng như các đơn vị trực thuộc hay nhận được sự hỗ trợ của nhà nước.

3.5. Một số Đánh giá việc hình thành các doanh nghiệp trong các trường đại học công lập.

Công ty trong Trường Đại học được thành lập ban đầu đa phần là doanh nghiệp Nhà nước; Có sự chuyển đổi về hình thức tổ chức, mô hình doanh nghiệp và cơ chế hoạt động theo thị trường nhưng vẫn giữ sự phù hợp với điều kiện hoạt động trong trường ĐH công lập; Chưa có số liệu chính thức về các công ty Spin-off trong các trường đại học công lập; Hoạt động của các doanh nghiệp thuộc các trường ĐH chưa có bứt phá và thành công lớn về quy mô và hiệu quả so với tiềm năng.

CHƯƠNG 4. GIẢI PHÁP VỀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP SPIN-OFF TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM

4.1. Định hướng phát triển doanh nghiệp KH&CN trong các trường đại học tại Việt Nam

Để thực hiện mục tiêu các trường Đại học cần nhanh chóng hoàn thiện chiến lược và hệ thống quản trị đại học tiếp cận theo hướng khởi nghiệp gắn với đổi mới sáng tạo. Trong đó cần phát triển và thúc đẩy hình thành các vườn ươm doanh nghiệp và doanh nghiệp spin-off trong trường đại học. Xây dựng các khung pháp lý và chính sách để phát triển vườn ươm và các doanh nghiệp spin-off theo hướng tự chủ, trao quyền và gắn với trách nhiệm. Bên cạnh đó, cần xây dựng nguồn lực và mạng lưới quan hệ doanh nghiệp, Chính Phủ, cơ quản lý Nhà nước để hỗ trợ cho các doanh nghiệp spin-off của nhà trường. Đặc biệt cần thay đổi tư duy quản lý các trường Đại học theo hướng tiếp cận về mô hình tổ chức, quản lý trong trường đại học theo hướng doanh

ngành làm tăng hiệu quả hợp tác giữa các bên và thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển.

4.2. Phương hướng hoàn thiện mô hình phát triển doanh nghiệp trong đại học

- Đổi mới tổ chức, điều hành và phát triển các cơ sở giáo dục đại học theo mô hình “doanh nghiệp”, phù hợp với xu thế giáo dục đại học 4.0 và đáp ứng yêu cầu của quản trị trường đại học tiên tiến.

- Tạo dựng môi trường bên ngoài trường trường đại học bao gồm mạng lưới sáng tạo và các chính sách từ chính phủ, các cơ chế thực hiện để thúc đẩy phát triển doanh nghiệp thông qua tạo dựng các yếu tố nền tảng: tinh thần doanh nghiệp và các nguồn lực để phát triển doanh nghiệp trong trường đại học.

- Có cơ chế để hoàn thiện các hoạt động của chu kỳ: nghiên cứu - thử nghiệm - chuyển giao - ứng dụng thực tiễn tiến tới thương mại hóa trong các cơ sở giáo dục đại học.

- Đẩy mạnh và phát huy hiệu quả hợp tác giữa 3 bên trong mô hình xoắn: Chính phủ - Đại học - Doanh nghiệp.

4.3. Đề xuất một số giải pháp thúc đẩy phát triển doanh nghiệp spin-off trong Trường đại học tại Việt Nam hiện nay.

Một số giải pháp để thúc đẩy sự phát triển doanh nghiệp spin-off trong Trường đại học tại Việt Nam hiện nay gồm có:

- Hoàn thiện chính sách và hệ thống quản lý: Chuyển đổi mô hình tổ chức và quản trị để đảm bảo tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đại học; Thúc đẩy và tăng cường hiệu quả hợp tác giữa đại học với thị trường; Phát triển các thị trường công nghệ, vốn và nhân lực; Tháo gỡ các rào cản pháp luật về thành lập doanh nghiệp trong các trường đại học công lập;

- Đẩy mạnh việc thành lập vườn ươm doanh nghiệp khoa học công nghệ hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp trong đại học;

- Gỡ bỏ các rào cản trong hoạt động đối với các doanh nghiệp thuộc các đại học công lập;

- Tăng cường gắn kết với doanh nghiệp và cộng đồng;

- Hình thành và hoạt động doanh nghiệp trong các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam;

4.4. Đề xuất mô hình hoạt động của doanh nghiệp Khoa học & công nghệ trong Trường Đại học ở Việt Nam

Đề xuất 2 mô hình:

- Doanh nghiệp do cơ sở giáo dục đại học góp vốn sáng lập và trực tiếp tham gia quản trị, điều hành;
- Mô hình các doanh nghiệp liên doanh, liên kết được hình thành từ hoạt động của các thành viên trong đại học;

4.5. Định hướng chính sách phát triển hoạt động ươm tạo nhằm thúc đẩy sự phát triển doanh nghiệp khoa học & công nghệ trong các trường đại học.

Phát triển hạ tầng đất đai dành cho cơ sở ươm tạo; Thúc đẩy mô hình hợp tác công tư (PPP); Thúc đẩy hoạt động thu phí ươm tạo; Chính sách tài chính cho hoạt động ươm tạo doanh nghiệp công nghệ

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Thực tế cho thấy, xu hướng phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong trường đại học hiện nay đang tạo ra nhiều giá trị đáng kể. Nó đặc biệt thúc đẩy chuyển giao tri thức, bao gồm cả chuyển giao công nghệ, giữa các tổ chức khoa học và công nghệ, bao gồm cả các trường đại học. Cùng với việc chuyển đổi sang cơ chế đại học tự chủ, cơ cấu tổ chức và quản lý của các trường đại học được định hướng theo hướng quản trị đại học, tăng cường hợp tác và thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Xu hướng này là cần thiết và tự thân, mang lại lợi ích lâu dài cho các cơ sở giáo dục đại học. Nó đáp ứng các yêu cầu khách quan và mang lại lợi ích cho tất cả các bên liên quan, bao gồm chính phủ, các trường đại học và xã hội. Sự liên kết giữa ba bên trong mô hình chuỗi xoắn ba: chính phủ - trường đại học - doanh nghiệp, là mô hình thúc đẩy phát triển bền vững được nhiều quốc gia quan tâm và phát triển. Do đó, sự phát triển của các doanh nghiệp trong các trường đại học là một minh chứng sống động cho xu hướng nêu trên.

Ngoài chức năng nghiên cứu và giảng dạy, các mô hình đại học ngày nay trên toàn thế giới ưu tiên phát triển hệ sinh thái thúc đẩy các hoạt động đổi mới và khởi nghiệp, kết nối kết quả nghiên

cứu với sản xuất. Cách tiếp cận này cho phép các trường đại học thiết lập mối quan hệ chặt chẽ hơn với phát triển công nghiệp và tiếp cận thị trường, giảm khoảng cách giữa nghiên cứu và sản xuất. Các trường đại học cũng đóng một vai trò quan trọng trong hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, liên kết chặt chẽ giữa nghiên cứu và sản xuất để đáp ứng nhu cầu xã hội.

Vì vậy, sự ra đời của mô hình doanh nghiệp trong trường đại học bắt nguồn từ lợi ích tài chính hợp pháp của trường đại học trong việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học. Các doanh nghiệp này có thể tăng cường đầu tư vào khoa học cơ bản và giảm bớt áp lực tài chính cho hệ thống đại học công lập. Thông qua việc phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong trường đại học, việc ứng dụng kết quả nghiên cứu và thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu được ưu tiên đầu tư, tạo nguồn thu đáng kể cho nhà trường. Tuy nhiên, các mô hình doanh nghiệp KHCN hiện nay trong các trường đại học trên thế giới được phát triển dưới nhiều hình thức khác nhau, tùy thuộc vào mục tiêu chiến lược của trường đại học và bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Ở Việt Nam, mục tiêu phát triển doanh nghiệp trong các trường đại học gần đây đã được nhấn mạnh hơn trong các nghị quyết của Chính phủ và sửa đổi Luật Giáo dục Đại học liên quan đến cơ cấu tổ chức.

Trên cơ sở bối cảnh nêu trên, luận án phân tích nội dung nghiên cứu về hình thành và phát triển doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ (DN KH&CN) trong trường đại học và những vấn đề thực tiễn có liên quan. Chương 1 giới thiệu tổng quan về nghiên cứu hình thành và phát triển doanh nghiệp KH&CN trong trường đại học và đặc điểm, bối cảnh liên quan. Nội dung của Chương 2 tập trung làm rõ khái niệm, nhân tố, yếu tố tác động đến chính sách phát triển doanh nghiệp KH&CN trong trường đại học. Tác giả đã vận dụng các khái niệm về doanh nghiệp KH&CN trong trường đại học, phân loại, xác định chính sách phát triển doanh nghiệp KH&CN và xác định các nhân tố tác động đến chính sách đó.

Vì vậy, việc thành lập doanh nghiệp KH&CN vẫn chưa trở thành mục tiêu cấp bách của các trường đại học, bởi tùy vào điều

kiện, chiến lược phát triển của từng trường mà có những mô hình khác nhau. Các chính sách khuyến khích thành lập doanh nghiệp KH&CN cần cụ thể hơn, thiếu hướng dẫn và thủ tục rõ ràng. Vì vậy, trong các trường đại học Việt Nam mặc dù đã có những mô hình doanh nghiệp KH&CN nhưng vẫn chưa được đầu tư rộng rãi và hoàn thiện.

Để giải quyết những vấn đề này, tác giả đề xuất hướng phát triển doanh nghiệp KH&CN trong bối cảnh cụ thể của Việt Nam ở Chương 4. Tác giả cũng đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách phát triển doanh nghiệp KH&CN trong trường đại học như: (1) hoàn thiện doanh nghiệp KH&CN mô hình trong trường đại học, (2) triển khai các giải pháp liên quan đến tổ chức và quản lý với các cơ quan quản lý liên quan, và (3) triển khai các giải pháp phối hợp với doanh nghiệp.

Tác giả cũng đề xuất các kiến nghị với Chính phủ và các cơ quan quản lý nhà nước về hoàn thiện chính sách và hệ thống quản lý, đổi mới cơ chế quản lý của các trường đại học theo hướng tăng cường tự do học thuật, phát triển các chương trình đào tạo và nghiên cứu, xóa bỏ các rào cản pháp lý đối với việc thành lập doanh nghiệp trong các trường đại học công lập.

Để thúc đẩy phát triển doanh nghiệp KH&CN trong trường đại học, không chỉ hoàn thiện, sửa đổi chính sách mà cần phải trải qua quá trình chuyển đổi tư duy, thực hiện hiệu quả công tác quản lý hành chính trong trường đại học để tạo môi trường khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, nâng cao tinh thần khởi nghiệp. Do đó, để giải phóng tiềm năng của các trường đại học, doanh nghiệp và doanh nghiệp KH&CN trong trường đại học, cần có một cách tiếp cận đồng bộ và toàn diện từ Chính phủ và bản thân các trường đại học. Cách tiếp cận này cần tập trung vào quyền tự chủ, trách nhiệm, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, đổi mới cơ chế hoạt động để thúc đẩy hoạt động nghiên cứu và phát triển, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp.

Bên cạnh những kết quả nghiên cứu đã đạt được, luận án cũng không tránh khỏi một số điểm hạn chế. Tác giả mong muốn sẽ tiếp

tục phát triển các hướng nghiên cứu tiếp theo liên quan đến chủ đề của luận án trong thời gian tới.

2. Khuyến nghị

Đối với Chính phủ

Chính phủ cần sớm có nghị định và văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Giáo dục Đại học và Luật Bổ sung, sửa đổi Luật Giáo dục Đại học về việc thành lập doanh nghiệp trong các trường đại học. Đồng thời rà soát, điều chỉnh, bổ sung Luật Viên chức cho phép viên chức, nhà khoa học được phép điều hành quản lý doanh nghiệp spin-off. Chính phủ nên có chính sách thực hiện thí điểm cơ chế, chính sách thuận lợi cho mô hình spin-off, và cho phép các nhà khoa học được tham gia vào Ban quản lý điều hành doanh nghiệp spin-off để làm chủ công nghệ và đổi mới sáng tạo công nghệ, tạo sản phẩm mới chất lượng và hiệu quả.

Cần xây dựng các văn bản và có những hướng dẫn đặc thù thực hiện cho loại hình doanh nghiệp spin-off trong trường đại học. Đặc biệt, Chính phủ cần thành lập các quỹ hỗ trợ đặc biệt của nhà nước dành riêng cho doanh nghiệp này. Hoạt động gọi vốn của các quỹ cũng cần đa dạng hóa dưới nhiều hình thức như gọi vốn cộng đồng, đầu tư mạo hiểm hoặc mô hình hợp tác công - tư nhằm mục đích kêu gọi vốn đầu tư, tài trợ từ các thành phần xã hội cho các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tiềm năng.

Chính phủ cần có chính sách giao quyền cho các cơ sở nghiên cứu, trường đại học quyết định khai thác, sử dụng các sản phẩm đề tài nghiên cứu từ nguồn ngân sách nhà nước và chịu trách nhiệm về nguồn kinh phí thu được cho việc tái đầu tư cho nghiên cứu.

Đối với Trường đại học

Đẩy mạnh hoạt động truyền thông và đào tạo về khởi nghiệp, thúc đẩy tinh thần doanh nhân trong nhà trường. Tăng cường kết nối mạng lưới cựu sinh viên thành đạt và các thể hệ doanh nhân tài năng tạo cơ hội giao lưu, tích lũy kinh nghiệm và kiến thức thực tế về kinh doanh và truyền cảm hứng cho giảng viên và sinh viên.

Xây dựng và phát huy hiệu quả mối quan hệ hợp tác giữa 3 bên trong mô hình xoắn: nhà nước - nhà trường - nhà doanh nghiệp. Trường đại học cần phải chia sẻ thông tin, ý tưởng thông qua các

dự án và các hoạt động chung với doanh nghiệp. Xây dựng và kết nối với các doanh nghiệp tạo nên hệ thống dữ liệu doanh nghiệp để tiếp cận nguồn vốn đầu tư nghiên cứu, sản xuất thử ngay từ giai đoạn đầu của nghiên cứu.

Cần xây dựng năng lực tự chủ để tạo động lực cho phát triển và sử dụng hiệu quả các nguồn lực KH&CN và đa dạng hóa hoạt động KH&CN nhằm nâng cao chất lượng NCKH. Từ đó, có nguồn lực để định hướng mô hình đại học khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

Xây dựng chính sách đặc thù về chế độ đãi ngộ, cơ chế hợp tác, khuyến khích đội ngũ trí thức, khoa học và các cá nhân tích cực khai thác các hợp tác với doanh nghiệp nhằm kết hợp việc đăng ký, xác lập và chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ cho các doanh nghiệp để có nguồn thu từ nghiên cứu, phát triển.